

Số: 144 /TTr-UBND

Bình Phước, ngày 11 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định về phí thăm quan di tích lịch sử,
danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 3422/TTr-SVHTTDL ngày 04/11/2024,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Khoản 1 Điều 21 Luật Phí và Lệ phí năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền: “1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”.

b) Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

“1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

c) Một số căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung và hết hiệu lực thi hành, cụ thể:

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 có một số điều đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 có một số điều được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí đã được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thay thế bởi Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, tại khoản 4, 5, 6 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành, gồm:

“4. Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý).

5. Phí thăm quan di tích lịch sử (đối với di tích thuộc địa phương quản lý).

6. Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý).”

2. Cơ sở thực tiễn

Bình Phước là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, là cửa ngõ, cầu nối của vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên và Campuchia; Bình Phước không chỉ giàu truyền thống đấu tranh trong cách mạng mà còn là nơi hội tụ những nét văn hóa truyền thống đặc trưng của các dân tộc ở rất nhiều vùng miền về sinh sống, tạo nên những nét văn hóa phong phú, đa dạng, đặc sắc, được thể hiện qua nhiều dấu ấn lịch sử, văn hóa có giá trị. Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 47 di tích đã được xếp hạng (05 di tích quốc gia đặc biệt, 12 di tích quốc gia, 30 di tích cấp tỉnh); bên cạnh đó, tỉnh còn có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp, có giá trị tiềm năng để phát triển du lịch (Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, Trảng cỏ Bù Lạch...); có 02 bảo tàng (Bảo tàng tỉnh và Bảo tàng Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, thị xã Phước Long).

Công tác quản lý và phát huy các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng đã và đang được tỉnh quan tâm đặc biệt bằng nhiều việc làm thiết thực. Tuy nhiên, nguồn lực hiện tại vẫn chưa đáp ứng kịp thời việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh quản lý. Hầu hết các khoản chi để bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy di tích, bảo tàng của tỉnh chủ yếu được trích từ nguồn ngân sách. Do đó, việc thu phí để tái đầu tư cho công tác quản lý, bảo quản, trưng bày và các dịch vụ khác để nâng cao chất lượng các hoạt động là phù hợp và cần thiết.

Sau 07 năm triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị tổ chức thu phí thăm quan đã thực hiện đúng các quy định của Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc thu phí thăm quan đã đáp ứng một phần kinh phí duy trì hoạt động bảo quản, tu bổ, chăm sóc cảnh quan tại di tích, danh lam thắng cảnh.

Tuy nhiên, Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa quy định cụ thể mức giảm phí thăm quan đối với đối tượng thuộc nhiều trường hợp được giảm phí thăm quan; một số đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi chưa được quy định tại Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Vì các lý do nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn

tỉnh Bình Phước để thay thế Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh là phù hợp, cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thay thế các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của pháp luật ở địa phương, đảm bảo thực hiện tốt hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và tổ chức thu phí thăm quan tại di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đúng quy định.

Việc thu phí nêu trên nhằm bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí về bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí. Đảm bảo hiệu quả trong công tác tái đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa và danh thắng; duy trì, gìn giữ lâu dài di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh; nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ đối với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thăm quan nghiên cứu văn hóa, con người Bình Phước góp phần phát triển bền vững.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Nghị quyết xây dựng theo đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đúng theo chủ trương, quan điểm, đường lối và chính sách về phát triển văn hóa, bảo tồn di sản; không mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật có hiệu lực cao hơn; phù hợp với các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Phước. Nội dung Nghị quyết phải đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, ổn định, thuận lợi trong việc áp dụng vào thực tiễn.

Đảm bảo nguyên tắc quy định mức thu phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô, hình thức hoạt động thăm quan của từng danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng; bảo đảm mức thu được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài và miễn, giảm phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng theo quy định của pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với di tích lịch sử, công trình văn hóa là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thăm quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Tổ chức thu phí: Các cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 11/10/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 121/TTr-UBND đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cho xây dựng Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Nghị quyết).

2. Ngày 15/10/2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 365/HĐND về việc phân công các cơ quan trình dự thảo nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó có nội dung dự thảo Nghị quyết.

3. Ngày 18/10/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 4289/UBND-TH phân công Sở Văn hóa và Thể thao là đơn vị chủ trì soạn thảo, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan thăm mưu UBND tỉnh dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết.

5. Ngày 29/10/2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Công văn số 3334/SVHTTDL-VH gửi lấy ý kiến ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, tổ chức có liên quan; ban hành Công văn số 3333/SVHTTDL-VH đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định. Có 08 cơ quan, đơn vị gửi văn bản góp ý cho sự thảo Nghị quyết.

6. Trên cơ sở nghiên cứu tiếp thu các ý kiến góp ý, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình. Ngày 01/11/2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Công văn số 3403/SVHTTDL-VH gửi Sở Tư pháp thẩm định.

7. Ngày 04/11/2024, Sở Tư pháp có Báo cáo số 377/BC-STP về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

8. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

9. Ngày 04/11/2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Tờ trình số 3422/TTr-SVHTTDL trình UBND tỉnh dự thảo.

10. UBND tỉnh họp xem xét các nội dung trình HĐND tỉnh; thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND tỉnh.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 phần: Phần căn cứ và phần quyết nghị. Trong đó, phần căn cứ gồm 11 nội dung; phần quyết nghị gồm 05 Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với di tích lịch sử, công trình văn hóa là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thăm quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Tổ chức thu phí: Các cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

Điều 2. Mức thu phí

1. Mức thu phí thăm quan được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài. Mức thu phí cụ thể như sau:

a) Người từ đủ 16 tuổi trở lên: Từ 20.000 đồng/người/lượt đến 50.000 đồng/người/lượt.

b) Trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi: Từ 10.000 đồng/người/lượt đến 25.000 đồng/người/lượt.

2. Mức thu phí cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 3. Đối tượng được miễn, giảm phí thăm quan

1. Miễn phí thăm quan

a) Người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

b) Trẻ em dưới 06 tuổi.

2. Giảm 50% phí thăm quan

a) Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa:

- Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn, miền núi theo quy định của Chính phủ.

- Người có công với cách mạng: Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ “tiền khởi nghĩa”, thân nhân liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; người được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công.

- Người khuyết tật nặng quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.



b) Người thuộc hộ nghèo.

c) Người cao tuổi quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi.

d) Học sinh, sinh viên (khi thăm quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa) quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

3. Đối với người thuộc diện hưởng từ hai trường hợp ưu đãi trở lên quy định tại khoản 2 Điều này thì chỉ giảm 50% mức phí thăm quan.

Điều 4. Chế độ kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan

1. Cơ quan, tổ chức thu phí thăm quan được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để quản lý, sử dụng theo quy định.

2. Chế độ kê khai, thu, nộp phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND tỉnh ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi được thông qua.

Kinh phí thực hiện: Không.

2. Điều kiện đảm bảo việc thi hành văn bản sau khi được thông qua

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức thu phí cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng. Các tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền thu phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng phải niêm yết và công khai mức thu phí thăm quan và đối tượng miễn, giảm phí thăm quan tại địa điểm trực tiếp thu phí.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không có.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.



(Kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Hồ sơ Tờ trình số 3422/TTr-SVHTTDL ngày 04/11/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh,
BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: VH, TT & DL, Tài chính, TP;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX (Nga.675/2024).

T M.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền



Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

Kèm theo Tờ trình của UBND tỉnh

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về phí thẩm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh,
công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

KHÓA X, KỲ HỌP THỨ....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày...tháng...năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày...tháng...năm 2024 của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với di tích lịch sử, công trình văn hóa là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí thăm quan: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thăm quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Tổ chức thu phí thăm quan: Các cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

Điều 2. Mức thu phí

1. Mức thu phí thăm quan được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài. Mức thu phí cụ thể như sau:

a) Người từ đủ 16 tuổi trở lên: Từ 20.000 đồng/người/lượt đến 50.000 đồng/người/lượt.

b) Trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi: Từ 10.000 đồng/người/lượt đến 25.000 đồng/người/lượt.

2. Mức thu phí cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 3. Đối tượng được miễn, giảm phí thăm quan

1. Miễn phí thăm quan

a) Người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

b) Trẻ em dưới 06 tuổi.

2. Giảm 50% phí thăm quan

a) Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa:

- Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn, miền núi theo quy định của Chính phủ.

- Người có công với cách mạng: Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ “tiền khởi nghĩa”, thân nhân liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; người được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công;

- Người khuyết tật nặng quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.

b) Người thuộc hộ nghèo.

c) Người cao tuổi quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi.

d) Học sinh, sinh viên (khi thăm quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa) quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

3. Đối với người thuộc diện hưởng từ hai trường hợp ưu đãi trở lên quy định tại khoản 2 Điều này thì chỉ giảm 50% mức phí thăm quan.

Điều 4. Chế độ kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan

1. Cơ quan, tổ chức thu phí được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

2. Chế độ kê khai, thu, nộp phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND tỉnh ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Khóa X, kỳ họp thứ...thông qua ngày...tháng...năm 2024 và có hiệu lực từ ngày...tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VH,TT&DL, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (dăng Công báo tỉnh);
- Lưu: VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VT_(kèm 675).

CHỦ TỊCH

Số: 3422/TTr-SVHTTDL

Bình Phước, ngày 04 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Luật Phí và lệ phí năm 2015

Tại khoản 1 Điều 21 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền:

“1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”.

b) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tại khoản 4, 5, 6 Điều 2 về danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quy định:

“4. Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý).

5. Phí thăm quan di tích lịch sử (đối với di tích thuộc địa phương quản lý).

6. Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý).”

- Tại Điều 5 quy định về căn cứ xác định mức thu phí và lệ phí như sau:

“Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí phù hợp.

1. Đối với các khoản phí...

d) Phí thăm quan danh lam thắng cảnh, phí thăm quan di tích lịch sử và phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí về bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí.

Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô, hình thức hoạt động thăm quan của từng danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng để quy định mức thu phí phù hợp, nhưng phải bảo đảm:

- Mức thu được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài.

- Đối với danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới quy định mức thu phí bằng hoặc cao hơn mức thu phí danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng khác.

- Miễn, giảm phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng đối với trẻ em, người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa, người khuyết tật, người cao tuổi theo quy định của pháp luật”.

c) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020):

- Tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

“1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

2. Cơ sở thực tiễn

Bình Phước là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, là cửa ngõ, cầu nối của vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên và Campuchia, Bình Phước không chỉ giàu truyền thống đấu tranh trong cách mạng mà còn là nơi hội tụ những nét văn hóa truyền thống đặc trưng của các dân tộc ở khắp mọi vùng miền về sinh sống, tạo nên những nét văn hóa phong phú, đa dạng, đặc sắc được thể hiện qua nhiều dấu ấn lịch sử, văn hóa có giá trị. Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 47 di tích đã được xếp hạng, trong đó có 05 di tích quốc gia đặc biệt, 12 di tích quốc gia, 30 di tích cấp tỉnh; trên địa bàn tỉnh có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp, có giá trị tiềm năng phát triển du lịch: Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, Trảng cỏ Bù Lạch... có 02 bảo tàng: Bảo tàng tỉnh và Bảo tàng Chiến dịch Đường 14 - Phước Long (thị xã Phước Long).

Công tác quản lý và phát huy các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng đã và đang được tỉnh quan tâm đặc biệt bằng nhiều việc làm thiết thực. Tuy nhiên, nguồn lực hiện tại vẫn chưa đáp ứng kịp thời việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh quản lý. Hầu hết các khoản chi để bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy di tích, bảo tàng của tỉnh chủ yếu được trích từ nguồn ngân sách. Do đó, việc thu phí để tái đầu tư cho công tác quản lý, bảo quản, trưng bày và các dịch vụ khác để nâng cao chất lượng các hoạt động là phù hợp và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thay thế các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của pháp luật ở địa phương, đảm bảo thực hiện tốt hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và tổ chức thu phí thăm quan tại di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đúng quy định.

Việc thu phí nêu trên nhằm bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí về bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí. Đảm bảo hiệu quả trong công tác tái đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa và danh thắng; duy trì, gìn giữ lâu dài di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh và nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ đối với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thăm quan nghiên cứu văn hóa, con người Bình Phước góp phần phát triển bền vững.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Nghị quyết xây dựng theo đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với chủ trương, quan điểm về chính sách phát triển văn hóa, bảo tồn di sản; không mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật có hiệu lực cao hơn; phù hợp với các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh Bình Phước. Nội dung Nghị quyết phải đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, ổn định, thuận lợi trong việc áp dụng vào thực tiễn.

Đảm bảo nguyên tắc quy định mức thu phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô, hình thức hoạt động thăm quan của từng danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng; bảo đảm mức thu được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài và miễn, giảm phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng theo quy định của pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với di tích lịch sử, công trình văn hóa là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thăm quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Tổ chức thu phí: Các cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN



1. Ngày 11 tháng 10 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 121/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Ngày 15 tháng 10 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 365/HĐND về việc phân công các cơ quan trình dự thảo nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó có nội dung dự thảo Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Ngày 18 tháng 10 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 4289/UBND-TH phân công Sở Văn hóa và Thể thao là đơn vị chủ trì soạn thảo, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm mưu UBND tỉnh dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5. Ngày 29 tháng 10 năm 2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Công văn số 3334/SVHTTDL-VH để lấy ý kiến ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan; ban hành Công văn số 3333/SVHTTDL-VH đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trong đó, có 08 cơ quan, đơn vị gửi văn bản góp ý cho sự thảo Nghị quyết.

6. Trên cơ sở nghiên cứu tiếp thu các ý kiến góp ý, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình và ban hành công văn gửi Sở Tư pháp thẩm định.

7. Ngày 04 tháng 11 năm 2024, Sở Tư pháp có Báo cáo số 377/BC-STP về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

8. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 02 phần: Phần căn cứ pháp lý và phần quyết nghị. Trong đó:

- Phần căn cứ gồm có 11 nội dung.
- Phần quyết nghị gồm có 05 Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với di tích lịch sử, công trình văn hóa là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thăm quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Tổ chức thu phí: Các cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

Điều 2. Mức thu phí

1. Mức thu phí thăm quan được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài. Mức thu phí như sau:

a) Người từ đủ 16 tuổi trở lên: Từ 20.000 đồng/người/lượt đến 50.000 đồng/người/lượt;

b) Trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi: Từ 10.000 đồng/người/lượt đến 25.000 đồng/người/lượt.

2. Mức thu phí cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 3. Đối tượng được miễn, giảm phí thăm quan

1. Miễn phí thăm quan

a) Người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

b) Trẻ em dưới 06 tuổi.

2. Giảm 50% phí thăm quan

a) Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa:

- Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn, miền núi theo quy định của Chính phủ;

- Người có công với cách mạng: Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ “tiền khởi nghĩa”, thân nhân liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, người hưởng chính sách như



thương binh, bệnh binh; người được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công;

- Người khuyết tật nặng quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.

b) Người thuộc hộ nghèo;

c) Người cao tuổi quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

d) Học sinh, sinh viên (khi thăm quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa) quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

3. Đối với người thuộc diện hưởng từ hai trường hợp ưu đãi trở lên quy định tại Khoản 2 Điều này thì chỉ giảm 50% mức phí thăm quan.

Điều 4. Chế độ kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan

1. Cơ quan, tổ chức thu phí được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để quản lý, sử dụng theo quy định.

2. Chế độ kê khai, thu, nộp phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND tỉnh ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi được thông qua.

Kinh phí thực hiện: Không.

2. Điều kiện đảm bảo việc thi hành văn bản sau khi được thông qua

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức thu phí cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng

cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng; Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền thu phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng phải niêm yết và công khai mức thu, đối tượng miễn, giảm phí tại địa điểm trực tiếp thu phí.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Không có.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, VH(N).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Thanh Ngữ



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC



Số: /TT-UBND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Luật Phí và lệ phí năm 2015

Tại khoản 1 Điều 21 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền:

“1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”.

b) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tại khoản 4, 5, 6 Điều 2 về danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quy định:

“4. Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý).

5. Phí thăm quan di tích lịch sử (đối với di tích thuộc địa phương quản lý).

6. Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý).”

- Tại Điều 5 quy định về căn cứ xác định mức thu phí và lệ phí như sau:

“Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí phù hợp.

1. Đối với các khoản phí...

d) Phí thăm quan danh lam thắng cảnh, phí thăm quan di tích lịch sử và phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí về bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với danh lam



thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí.

Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô, hình thức hoạt động thăm quan của từng danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng để quy định mức thu phí phù hợp, nhưng phải bảo đảm:

- Mức thu được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài.

- Đối với danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới quy định mức thu phí bằng hoặc cao hơn mức thu phí danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng khác.

- Miễn, giảm phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng đối với trẻ em, người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa, người khuyết tật, người cao tuổi theo quy định của pháp luật”.

c) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020):

- Tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

“1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

2. Cơ sở thực tiễn

Bình Phước là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, là cửa ngõ, cầu nối của vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên và Campuchia, Bình Phước không chỉ giàu truyền thống đấu tranh trong cách mạng mà còn là nơi hội tụ những nét văn hóa truyền thống đặc trưng của các dân tộc ở khắp mọi vùng miền về sinh sống, tạo nên những nét văn hóa phong phú, đa dạng, đặc sắc, được thể hiện qua nhiều dấu ấn lịch sử, văn hóa có giá trị. Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 47 di tích đã được xếp hạng, trong đó có 05 di tích quốc gia đặc biệt, 12 di tích quốc gia, 30 di tích cấp tỉnh; trên địa bàn tỉnh có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp, có giá trị tiềm năng phát triển du lịch: Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, Trảng cỏ Bù Lạch... có 02 bảo tàng: Bảo tàng tỉnh và Bảo tàng Chiến dịch Đường 14 - Phước Long (thị xã Phước Long).

Công tác quản lý và phát huy các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng đã và đang được tỉnh quan tâm đặc biệt bằng nhiều việc làm thiết thực. Tuy nhiên, nguồn lực hiện tại vẫn chưa đáp ứng kịp thời việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh quản lý. Hầu hết các khoản chi để bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy di tích, bảo tàng của tỉnh chủ yếu được trích từ nguồn ngân sách. Do đó, việc thu phí để tái đầu tư cho công tác quản lý,

bảo quản, trưng bày và các dịch vụ khác để nâng cao chất lượng các hoạt động là phù hợp và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thay thế các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của pháp luật ở địa phương, đảm bảo thực hiện tốt hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và tổ chức thu phí thăm quan tại di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đúng quy định.

Việc thu phí nêu trên nhằm bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí về bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí. Đảm bảo hiệu quả trong công tác tái đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa và danh thắng; duy trì, gìn giữ lâu dài di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh và nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ đối với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thăm quan nghiên cứu văn hóa, con người Bình Phước góp phần phát triển bền vững.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Nghị quyết xây dựng theo đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với chủ trương, quan điểm về chính sách phát triển văn hóa, bảo tồn di sản; không mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật có hiệu lực cao hơn; phù hợp với các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh Bình Phước. Nội dung Nghị quyết phải đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, ổn định, thuận lợi trong việc áp dụng vào thực tiễn.

Đảm bảo nguyên tắc quy định mức thu phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô, hình thức hoạt động thăm quan của từng danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng; bảo đảm mức thu được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài và miễn, giảm phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng theo quy định của pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với di tích lịch sử, công trình văn hóa là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thăm quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Tổ chức thu phí: Các cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 11 tháng 10 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 121/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Ngày 15 tháng 10 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 365/HĐND về việc phân công các cơ quan trình dự thảo nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó có nội dung dự thảo Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Ngày 18 tháng 10 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 4289/UBND-TH phân công Sở Văn hóa và Thể thao là đơn vị chủ trì soạn thảo, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5. Ngày 29 tháng 10 năm 2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Công văn số 3334/SVHTTDL-VH để lấy ý kiến ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan; ban hành Công văn số 3333/SVHTTDL-VH đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trong đó, có 08 cơ quan, đơn vị gửi văn bản góp ý cho sự thảo Nghị quyết.

6. Trên cơ sở nghiên cứu tiếp thu các ý kiến góp ý, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình. Ngày 01/11/2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Công văn số 3403/SVHTTDL-VH gửi Sở Tư pháp tham định.

7. Ngày 04 tháng 11 năm 2024, Sở Tư pháp có Báo cáo số 377/BC-STP về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

8. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện và ban hành Tờ trình số 3422/TTr-SVHTTDL ngày 04 tháng 11 năm 2024 trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 02 phần: Phần căn cứ pháp lý và phần quyết nghị. Trong đó:

- Phần căn cứ gồm có 11 nội dung.
- Phần quyết nghị gồm có 05 Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với di tích lịch sử, công trình văn hóa là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thăm quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Tổ chức thu phí: Các cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

Điều 2. Mức thu phí

1. Mức thu phí thăm quan được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài. Mức thu phí như sau:

a) Người từ đủ 16 tuổi trở lên: Từ 20.000 đồng/người/lượt đến 50.000 đồng/người/lượt;

b) Trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi: Từ 10.000 đồng/người/lượt đến 25.000 đồng/người/lượt.

2. Mức thu phí cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 3. Đối tượng được miễn, giảm phí thăm quan

1. Miễn phí thăm quan

a) Người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

b) Trẻ em dưới 06 tuổi.

2. Giảm 50% phí thăm quan

a) Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa:

- Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn, miền núi theo quy định của Chính phủ;

- Người có công với cách mạng: Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ “tiền khởi nghĩa”, thân nhân liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; người được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công;

- Người khuyết tật nặng quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.

b) Người thuộc hộ nghèo;

c) Người cao tuổi quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

d) Học sinh, sinh viên (khi thăm quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa) quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

3. Đối với người thuộc diện hưởng từ hai trường hợp ưu đãi trở lên quy định tại Khoản 2 Điều này thì chỉ giảm 50% mức phí thăm quan.

Điều 4. Chế độ kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan

1. Cơ quan, tổ chức thu phí được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để quản lý, sử dụng theo quy định.

2. Chế độ kê khai, thu, nộp phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND tỉnh ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thăm quan di

tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi được thông qua.

Kinh phí thực hiện: Không.

2. Điều kiện đảm bảo việc thi hành văn bản sau khi được thông qua

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức thu phí cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng; Tổ chức, cá nhân hoặc người được ủy quyền thu phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng phải niêm yết và công khai mức thu, đối tượng miễn, giảm phí tại địa điểm trực tiếp thu phí.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Không có.

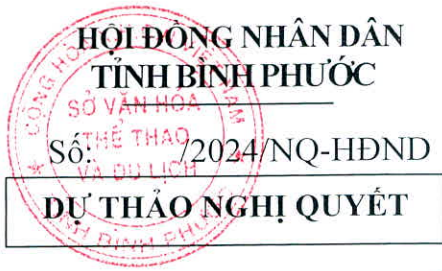
Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: VH, TT&DL, TP;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX (...).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh,
công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;



Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với di tích lịch sử, công trình văn hóa là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thăm quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

b) Tổ chức thu phí: Các cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc địa phương quản lý.

Điều 2. Mức thu phí

1. Mức thu phí thăm quan được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài. Mức thu phí như sau:

a) Người từ đủ 16 tuổi trở lên: Từ 20.000 đồng/người/lượt đến 50.000 đồng/người/lượt;

b) Trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi: Từ 10.000 đồng/người/lượt đến 25.000 đồng/người/lượt.

2. Mức thu phí cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 3. Đối tượng được miễn, giảm phí thăm quan

1. Miễn phí thăm quan

a) Người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

b) Trẻ em dưới 06 tuổi.

2. Giảm 50% phí thăm quan

a) Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa:

- Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn, miền núi theo quy định của Chính phủ;

- Người có công với cách mạng: Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ “tiền khởi nghĩa”, thân nhân liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; người được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công;

- Người khuyết tật nặng quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.

b) Người thuộc hộ nghèo;

c) Người cao tuổi quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

d) Học sinh, sinh viên (khi thăm quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa) quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

3. Đối với người thuộc diện hưởng từ hai trường hợp ưu đãi trở lên quy định tại Khoản 2 Điều này thì chỉ giảm 50% mức phí thăm quan.

Điều 4. Chế độ kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan

1. Cơ quan, tổ chức thu phí được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để quản lý, sử dụng theo quy định.

2. Chế độ kê khai, thu, nộp phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND tỉnh ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thăm quan di

tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày.... tháng.....năm 2024 và có hiệu lực từ ngày...tháng.....năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VH TT & DL, Bộ Tài chính, Bộ TP (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm PVHCC;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH